

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16-01-2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Minh;
- Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Chí T kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 22/4/2013. Hôn nhân giữa anh chị được xây dựng trên cơ sở tự tìm hiểu.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, anh T cờ bạc, nợ nần nhiều người, không tôn trọng chị H. Chị H đã cố gắng khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi.

Nay nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị H yêu cầu được ly hôn

với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 23/9/2014 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/10/2018. Hiện nay, cháu Bảo T1 đang sống với anh T; cháu Gia B đang sống với chị H.

Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Gia B và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; chị H đồng ý giao cháu Bảo T1 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng và chị không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Chí T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh T không có văn bản ghi ý kiến về việc chị H yêu cầu ly hôn, nuôi con, đồng thời đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn Nguyễn Chí T có địa chỉ tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, chị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 22/4/2013. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và vắng mặt tại phiên tòa, anh T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh không có mặt để trình bày ý kiến.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh T có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không còn hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, khiến cho tình cảm vợ chồng trở nên phai nhạt. Tuy đã sống xa nhau thời gian dài nhưng cả hai không hàn gắn tình cảm lại được. Từ đó cho thấy đời sống chung giữa anh chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 23/9/2014 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/10/2018. Hiện nay, cháu

Bảo T1 đang sống với anh T; cháu Gia B đang sống với chị H. Chị H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Gia B1 và đồng ý giao cháu Bảo T1 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không có văn bản ghi ý kiến và không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi anh chị không còn sống chung cháu Gia B sống với chị H, cháu Bảo T1 sống với anh T, được anh chị chăm sóc tốt, khỏe mạnh, môi trường sống của hai cháu đã ổn định, điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Bảo T1 là muốn sống chung với anh T, thể hiện tại Văn bản ghi ý kiến ngày 16/12/2024. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên cần giao cháu Gia B cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Bảo T1 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Gia B và sự tự nguyện của chị H giao cháu Bảo T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung Gia B và chị không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Bảo Trâm; đối với anh T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa để trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T không có mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa để trình bày ý kiến, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H.

- Về hôn nhân: Chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 23/9/2014 cho anh Nguyễn Chí T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 28/10/2018 cho chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh chị không yêu cầu.

Chị H và anh T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử

không xem xét.

Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007027 ngày 07/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; như vậy chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Minh – Phạm Văn Liệt

Trần Xuân Nữ

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CCTHADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Mỹ Chánh, H. Phù Mỹ, Bình Định (Số ĐKKH: 42, ngày 22/4/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Nữ